

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH**Quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;**Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về niêm yết giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc niêm yết giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.

Điều 3. Đồng tiền niêm yết

1. Đồng tiền niêm yết đối với giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển của doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam là đồng Việt Nam.

2. Đồng tiền niêm yết đối với giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển của doanh nghiệp thành lập ở nước ngoài là đồng Việt Nam hoặc đồng ngoại tệ chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

3. Đồng tiền niêm yết đối với phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển và giá dịch vụ tại cảng biển của các doanh nghiệp là đồng Việt Nam.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển là khoản tiền do người thuê vận chuyển trả cho người vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển (sau đây viết tắt là giá vận chuyển bằng đường biển).

2. Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển (nếu có) là khoản tiền trả thêm cho người vận chuyển ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển (sau đây viết tắt là phụ thu).

3. Giá dịch vụ tại cảng biển bao gồm: Giá dịch vụ bốc dỡ công-te-nơ; giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải; giá sử dụng cầu, bến, phao neo; giá dịch vụ lai dắt và giá dịch vụ khác tại cảng biển.

4. Niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển là việc doanh nghiệp thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, trụ sở của doanh nghiệp và bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng khác như in, dán, ghi giá trên bảng tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá, phụ thu.

5. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển gồm doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển có tàu và doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển không có tàu.

a) Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển có tàu là doanh nghiệp trực tiếp khai thác toàn bộ hoặc một phần trọng tải của tàu để vận chuyển hàng hóa trên tàu đó;

b) Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển không có tàu là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải biển từ tàu mà doanh nghiệp đó không trực tiếp khai thác và đóng vai trò là người gửi hàng trong mối quan hệ với doanh nghiệp khai thác tàu.

Chương II

NỘI DUNG NIÊM YẾT VÀ HIỆU LỰC CỦA GIÁ NIÊM YẾT

Điều 5. Nội dung niêm yết giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển, phụ thu, giá dịch vụ tại cảng biển

1. Nội dung niêm yết giá vận chuyển bằng đường biển, phụ thu:

a) Điểm đi và điểm đến của tuyến vận tải;